

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHOA TIN HỌC

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
KHOA TIN HỌC, TRƯỜNG SƯ PHẠM, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Nghệ An, 2024

Phần I

GIỚI THIỆU BỐI CẢNH

1.1. Thông tin chung về Khoa

- Tên chính thức: Khoa Tin học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh
- Cơ quan (Bộ chủ quản): Bộ Giáo dục & Đào tạo
- Địa chỉ: 182 - Đường Lê Duẩn – Thành phố Vinh – Nghệ An
- Subweb: <https://edu.vinhuni.edu.vn>; Email: sptinhoc@vinhuni.edu.vn
- Năm thành lập: 2021

1.2. Chức năng và nhiệm vụ

1.2.1. Chức năng

Khoa Tin học là đơn vị chủ chốt trong quản lý chuyên môn về công nghệ thông tin trong Trường Sư phạm, đồng thời tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ giáo dục số và phục vụ cộng đồng.

1.2.2. Nhiệm vụ

a) Quản lý cán bộ và người học thuộc Khoa Tin học theo phân công của Hiệu trưởng Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh;

b) Tổ chức và thực hiện chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành Sư phạm Tin học, đảm bảo cung cấp kiến thức chuyên môn vững vàng và kỹ năng sư phạm hiện đại để đáp ứng nhu cầu xã hội;

c) Đảm nhiệm việc giảng dạy các học phần chung bao gồm *Tin học và Ứng dụng ICT trong giáo dục* dành cho sinh viên thuộc các ngành Sư phạm, cũng như các học phần chuyên ngành cho kỹ sư công nghệ thông tin nhằm trang bị kỹ năng công nghệ cần thiết cho sinh viên trước khi ra trường;

d) Xây dựng và triển khai các chương trình bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng chuyên môn dành cho giáo viên Tin học ở các cấp học Tiểu học, Trung học cơ sở, và Trung học phổ thông;

e) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, đào tạo trình độ đại học theo kế hoạch chung của Trường Đại học Vinh, bao gồm: xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo sư phạm Tin học; tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các học phần giảng dạy của ngành; tổ chức biên soạn tài liệu, giáo trình giảng dạy; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học

tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố; tổ chức các hoạt động giáo dục khác gồm thực tập, tham quan thực tế cho người học;

f) Hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng và triển khai các giải pháp chuyển đổi số, bao gồm phát triển hạ tầng công nghệ và ứng dụng các công cụ số trong quản lý và giảng dạy;

g) Thực hiện các hoạt động hướng đến cộng đồng như tổ chức hội thảo, tập huấn, tư vấn kỹ thuật và các chương trình hỗ trợ liên quan đến lĩnh vực Tin học nhằm nâng cao nhận thức và năng lực công nghệ trong xã hội;

h) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ; kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

i) Xây dựng kế hoạch trang bị cơ sở vật chất bảo đảm điều kiện chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

j) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ và người học;

k) Tổ chức đánh giá cán bộ và giảng viên trong Khoa và tham gia đánh giá cán bộ quản lý trong trường theo quy định của Nhà trường;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

- Ban lãnh đạo Khoa; Công đoàn Khoa;

- Tổng số cán bộ: 6, tổng số cán bộ giảng dạy là 6, trình độ chuyên môn: TS: 3, ThS: 3.

1.4. Các ngành đào tạo

- Ngành đào tạo trình độ đại học: Sư phạm Tin học.

1.5. Bối cảnh

Năm 1959, Trường Đại học Vinh được Bộ Giáo dục thành lập với tên gọi Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh. Đến ngày 29/2/1962, trường được đổi tên thành Trường Đại học Sư phạm Vinh. Trong những năm đầu thành lập, trường gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là chiến tranh, phải sơ tán qua Thạch Thành (Thanh Hoá) và Quỳnh Lưu (Nghệ An). Đây là trường đại học đầu tiên của

Trung ương đóng tại quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh, vùng đất giàu truyền thống hiếu học và cách mạng.

Trường Đại học Sư phạm Vinh là cơ sở sư phạm thứ hai sau Đại học Sư phạm Hà Nội, được giao nhiệm vụ chính là đào tạo giáo viên và nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Trường không chỉ là một ngôi trường đại học mà còn mang ý nghĩa là "pháo đài tri thức" của CNXH. Việc thành lập trường thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp giáo dục, góp phần to lớn vào sự phát triển của ngành sư phạm cách mạng.

Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ quyết định đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh. Tiếp nối truyền thống hơn 60 năm đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, ngày 21/7/2021, Hội đồng Trường Đại học Vinh thành lập Trường Sư phạm, đánh dấu bước phát triển chiến lược quan trọng, phát huy thế mạnh và uy tín của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục. Với sứ mệnh đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chất lượng cao và nghiên cứu đổi mới sáng tạo, Trường Sư phạm đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành một trường sư phạm thông minh, trụ cột trong mạng lưới giáo dục khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước, dựa trên giá trị cốt lõi: Đoàn kết-Trách nhiệm-Say mê-Sáng tạo-Phát triển.

Trường Sư phạm được thành lập với 13 khoa và 1 trung tâm: Khoa Toán, Vật Lý, Hóa học, Tin học, Ngữ Văn, Sinh học, Lịch Sử, Địa Lý, Giáo dục Chính trị, Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Tâm lý - Giáo dục, Giáo dục thể chất và Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm. Trong đó, Khoa Tin học, tiền thân là Khoa Công nghệ Thông tin, thành lập từ năm 1996, đã có gần 30 năm xây dựng và phát triển, tạo dựng vị thế vững chắc trong lĩnh vực đào tạo và bồi dưỡng giáo viên tin học.

Kế thừa truyền thống của Khoa Công nghệ Thông tin trước đây, Khoa Tin học, Trường Sư phạm tự hào là địa chỉ tin cậy, đáp ứng nhu cầu giáo dục hiện đại tại khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước. Thành công hôm nay không chỉ là kết quả của những nỗ lực ngắn hạn, mà là cả quá trình phấn đấu bền bỉ, tích lũy qua các thế hệ cán bộ, giảng viên và sinh viên.

Dẫu còn nhiều thách thức phía trước, Khoa Tin học với tinh thần đổi mới, sự tận tâm và khát vọng cống hiến, cam kết tiếp tục nâng cao chất lượng đào

tạo, khẳng định vị thế, và góp phần thực hiện sứ mệnh giáo dục cao cả của Trường Đại học Vinh.

1.6. Những điểm mạnh cơ bản

a) Chức năng và nhiệm vụ của Khoa tin học được xác định rõ ràng, phù hợp với các quy định của nhà trường cũng như tầm nhìn và sứ mạng của Trường Sư phạm. Hệ thống văn bản điều hành các hoạt động đã được xây dựng ngay sau khi Khoa thành lập.

b) Cơ cấu tổ chức của Khoa tin học tuân thủ Điều lệ trường đại học và phù hợp với các văn bản pháp luật của Nhà nước quy định về tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục đại học. Các tổ chức chính trị, đoàn thể trong Khoa hoạt động dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao hiệu quả cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

c) Đội ngũ giảng viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục Đại học, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Khoa có kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên theo chủ trương quy hoạch cán bộ, kế hoạch phát triển và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của nhà trường hằng năm.

d) Các chương trình đào tạo được xây dựng theo quy định hiện hành, có tính liên thông cao giữa các bậc và hệ đào tạo, được rà soát và điều chỉnh định kỳ nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nguồn nhân lực của xã hội. Nội dung được cập nhật dựa trên phản hồi của các bên liên quan và tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học trong và ngoài nước. Kế hoạch giảng dạy của giảng viên được quản lý qua hệ thống phần mềm.

e) Hoạt động khoa học công nghệ được lập kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả. Kết quả nghiên cứu khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín tăng dần hàng năm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Khoa đã ký các biên bản hợp tác với các trường đại học, tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ, cũng như các đơn vị tuyển dụng để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

f) Phương pháp giảng dạy được đổi mới theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học. Phương pháp và quy trình đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo tính khách quan, khoa học và công khai. Kết quả học tập của sinh viên được lưu trữ an toàn, chính xác; quá trình

đánh giá được thực hiện độc lập với quá trình giảng dạy. Sinh viên có thể đăng ký học, thi, và xem kết quả học tập qua hệ thống phần mềm quản lý học tập, cũng như tìm kiếm thông tin qua trang tin điện tử của Trường.

g) Hệ thống phòng học và giảng đường được Nhà trường thiết kế đạt chuẩn, trang bị đầy đủ thiết bị nghe nhìn. Hệ thống phòng thực hành, phòng thí nghiệm hiện đại, đảm bảo tốt cho việc thực hành các kỹ năng nghề nghiệp của người học. Trung tâm thông tin – thư viện với cơ sở vật chất hiện đại và nguồn học liệu phong phú đảm bảo việc tự học của sinh viên.

h) Người học được quản lý chặt chẽ và hỗ trợ các điều kiện thuận lợi nhất trong học tập. Quá trình học tập được quản lý qua hệ thống phần mềm; quyền lợi và các chính sách xã hội của sinh viên được đảm bảo đầy đủ. Người học cũng được hỗ trợ tìm kiếm việc làm và được đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất cho các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí.

i) Kế thừa truyền thống trước đây của Khoa công nghệ thông tin, Khoa Tin học có lượng cựu sinh viên đông đảo, hiện đang công tác trên khắp cả nước, giữ nhiều vai trò quan trọng trong các cơ sở giáo dục, cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. Họ đang tích cực hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa.

1.7. Những tồn tại chủ yếu

a) Khoa chưa xây dựng kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn với các chỉ số cụ thể để giám sát và đánh giá hiệu quả các nhiệm vụ, chưa có biện pháp giám sát, kiểm tra thường xuyên đối với công việc đã phân công.

b) Đội ngũ giảng viên hiện tại chưa cân đối về độ tuổi và kinh nghiệm công tác. Chưa có giải pháp mạnh mẽ và chế tài để nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực giảng dạy của giảng viên phục vụ cho nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

c) Quy trình xây dựng chương trình đào tạo đã thực hiện đúng quy định nhưng chưa thường xuyên lấy ý kiến đầy đủ từ các bên liên quan như cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ sinh viên về giảng dạy và phương pháp học tập chưa được cải tiến hiệu quả. Các tài liệu và giáo trình phục vụ đào tạo còn thiếu và chưa được cập nhật kịp thời.

d) Khoa chưa có kế hoạch phát triển khoa học công nghệ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn với các chỉ số cụ thể. Nghiên cứu ứng dụng chưa giải quyết được nhiều

vấn đề thực tiễn, chưa phát triển đủ mạnh các nhóm nghiên cứu và thiếu các giải pháp tăng nguồn thu từ hoạt động khoa học công nghệ.

e) Việc xây dựng lộ trình tự đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế còn chậm. Mối quan hệ hợp tác với mạng lưới cựu sinh viên và đơn vị tuyển dụng, sử dụng lao động chưa được khai thác đầy đủ để cải tiến chương trình đào tạo và hỗ trợ sinh viên tìm việc làm. Chưa công bố đầy đủ thông tin về người học tốt nghiệp.

f) Nguồn học liệu phục vụ học tập và nghiên cứu của giảng viên và sinh viên chưa đầy đủ. Hệ thống công nghệ thông tin và phần mềm quản lý nhà trường chưa đồng bộ, cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành chưa được sử dụng hiệu quả.

1.8. Cơ hội

a) Khoa luôn nhận được sự quan tâm, đầu tư và chỉ đạo kịp thời từ các cấp lãnh đạo đối với mọi hoạt động, từ đó tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học.

b) Đội ngũ giảng viên nhận thức được kỳ vọng của xã hội đối với giáo dục xem đó là động lực để nỗ lực phát triển trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

c) Trường Đại học Vinh trở thành thành viên chính thức của Hiệp hội CDIO quốc tế từ năm 2018, mở ra cơ hội xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo theo mô hình CDIO.

d) Trường Đại học Vinh là thành viên của mạng lưới các trường đại học ASEAN, tạo cơ hội đăng ký kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các ngành nói chung và Sư phạm tin học nói riêng theo tiêu chuẩn AUN-QA, giúp nâng cao chất lượng đào tạo và gia tăng cơ hội hội nhập quốc tế.

e) Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 chính thức đưa môn Tin học trở thành môn học bắt buộc từ cấp Tiểu học đến cấp Trung học cơ sở và là môn học lựa chọn ở cấp Trung học phổ thông. Từ năm 2025, môn Tin học bắt đầu có mặt trong danh sách môn lựa chọn thi tốt nghiệp trung học phổ thông và đồng thời tham gia vào các tổ hợp xét tuyển đại học. Sự thay đổi này phản ánh vai trò ngày càng quan trọng của Tin học trong việc phát triển tư duy logic, kỹ năng số và năng lực công nghệ cho học sinh. Điều này không chỉ mở ra nhu cầu cao về đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Tin học mà còn tạo điều kiện

để Khoa phát triển chương trình đào tạo, nghiên cứu và hợp tác với các trường phổ thông, đáp ứng tốt hơn yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.

1.9. Thách thức

a) Với xu hướng hội nhập quốc tế, xã hội yêu cầu chất lượng đào tạo giáo viên tin học ngày càng cao, trong khi trường đóng tại địa phương xa các trung tâm lớn, dẫn đến chất lượng tuyển sinh có xu hướng suy giảm.

b) Sự mở rộng của nhiều trường đại học và xu thế toàn cầu hóa tạo ra cạnh tranh mạnh mẽ trong công tác tuyển sinh cũng như đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục Tin học.

c) Trình độ giảng viên chưa đồng đều, năng lực nghiên cứu và ngoại ngữ của nhiều giảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế.

d) Văn hóa đảm bảo chất lượng trong công tác đào tạo của đội ngũ giảng viên vẫn chưa được hình thành thành thói quen, trong khi yêu cầu ngày càng cao từ xã hội về việc đảm bảo chất lượng đào tạo theo các chuẩn quốc tế để đáp ứng yêu cầu công nhận trình độ đào tạo và phù hợp với xu thế thế giới.

e) Khoa chưa có nguồn thu từ các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, điều này dẫn đến thiếu kinh phí để đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên.

Phần II
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020-2025
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

2.1. Lĩnh vực đào tạo

2.1.1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2025, Khoa Tin học đạt chuẩn quốc gia về chất lượng đào tạo bậc đại học, đáp ứng các yêu cầu phát triển giáo dục hiện đại và phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Trường Sư phạm. Đến năm 2030, Khoa Tin học đạt chuẩn quốc tế về chất lượng đào tạo đại học và sau đại học, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế.

2.1.2. Các mục tiêu cụ thể và giải pháp

1) Mục tiêu 1: Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh

Giải pháp:

a) Định kỳ khảo sát nhu cầu của thị trường lao động cập nhật chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

b) Xây dựng kế hoạch, chính sách truyền thông tuyển sinh hiệu quả.

c) Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới cựu sinh viên để quảng bá hình ảnh của Khoa và phục vụ công tác tuyển sinh.

d) Tăng cường kết nối với các nhà tuyển dụng để mở rộng nguồn tuyển sinh theo nhu cầu xã hội, chú trọng các vùng kinh tế - xã hội trọng điểm.

e) Tăng cơ hội có việc làm cho sinh viên thông qua các chương trình hợp tác với các trường học, thực tập sư phạm.

f) Ổn định công tác tuyển sinh hàng năm với khoảng 40 sinh viên sư phạm hệ chính quy và 100 sinh viên hệ vừa làm vừa học.

2) Mục tiêu 2: Cải tiến chất lượng chương trình và phương thức đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - đào tạo và hội nhập quốc tế

Giải pháp:

a) Tiếp tục phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO theo định hướng của trường.

b) Phát triển chương trình đào tạo có tính linh hoạt, tăng tính liên thông giữa các ngành đào tạo khác để người học có thể học đồng thời hai chương

trình và người đã tốt nghiệp học văn bằng thứ hai nhằm tăng cơ hội việc làm cho người học.

c) Định kỳ thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo để rà soát, điều chỉnh, bổ sung chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.

d) Xây dựng chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn và đủ điều kiện để kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo các chuẩn quốc tế.

e) Xây dựng chương trình đào tạo có thể chuyển đổi tín chỉ với các trường đại học trong và ngoài nước.

f) Phát triển chương trình đào tạo theo hướng cập nhật, đổi mới và hội nhập quốc tế, đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong đó, chú trọng bổ sung các học phần về công nghệ giáo dục, phương pháp giảng dạy hiện đại và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục. Đồng thời, thúc đẩy hợp tác với các tổ chức giáo dục, doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với xu hướng mới trong lĩnh vực giáo dục số.

g) Phát triển chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng, tập trung vào việc nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và khả năng ứng dụng công nghệ trong giảng dạy Tin học.

3) Mục tiêu 3: Giảng dạy và học tập đảm bảo phát triển năng lực người học đáp ứng yêu cầu của xã hội

Giải pháp:

a) Tổ chức dạy học theo phương pháp CDIO và giáo dục trải nghiệm, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu ra.

b) Phân công nhiệm vụ giảng viên dựa trên trình độ, năng lực, thành tích và kinh nghiệm chuyên môn.

c) Đẩy mạnh các buổi seminar trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, tập trung vào phương pháp lấy người học làm trung tâm và đáp ứng chuẩn đầu ra.

d) Tạo điều kiện cho cán bộ giao lưu học thuật, chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu và rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ, làm việc nhóm.

e) Mời chuyên gia trong và ngoài nước tập huấn về giảng dạy và kiểm tra đánh giá, nâng cao năng lực và cập nhật phương pháp mới cho cán bộ.

f) Nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu và phát triển phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cho giảng viên.

g) Khuyến khích người học áp dụng phương pháp học chủ động, học trải nghiệm và học theo đề án.

h) Rèn luyện kỹ năng mềm, tư duy phản biện, làm việc nhóm, giao tiếp và phát triển năng lực tự học suốt đời cho người học.

4) Mục tiêu 4: Hoạt động kiểm tra, đánh giá năng lực người học đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và đạt được chuẩn đầu ra

Giải pháp:

a) rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản, công cụ hỗ trợ kiểm tra đánh giá phù hợp với phương thức đào tạo phát triển năng lực người học.

b) Cải tiến nội dung, hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập theo hướng đánh giá năng lực, đảm bảo tính đa dạng, giá trị, tin cậy, khách quan và công bằng.

c) Xây dựng, cập nhật và hoàn thiện ngân hàng đề thi chất lượng cao, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin vào kiểm tra đánh giá để nâng cao tính công bằng, khách quan và hiệu quả.

e) Thu thập và phân tích phản hồi từ người học về hoạt động kiểm tra đánh giá để điều chỉnh, đảm bảo sự phù hợp giữa giảng dạy, kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra.

5) Mục tiêu 5: Hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học đạt hiệu quả đồng bộ với mục tiêu đào tạo

Giải pháp:

a) Cải tiến và mở rộng các hoạt động hỗ trợ học tập, nghiên cứu nhằm đáp ứng nhu cầu và nâng cao sự hài lòng của người học.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong hỗ trợ người học, xây dựng và khai thác hệ thống quản trị học tập (LMS) hiện đại.

c) Biên soạn giáo trình và phát triển nguồn học liệu mở, phục vụ nhu cầu học tập và nghiên cứu.

d) Đầu tư, bổ sung trang thiết bị thực hành và thí nghiệm, hỗ trợ dạy học tiếp cận CDIO.

e) Đề xuất xây dựng và hoàn thiện không gian học tập linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của người học.

f) Khảo sát định kỳ ý kiến phản hồi từ người học và các bên liên quan để cải tiến hoạt động hỗ trợ, đồng thời nâng cao hiệu quả hệ thống giám sát người học.

g) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ đào tạo giáo viên Tin học, bao gồm xây dựng các phòng tập giảng sư phạm, trang bị phòng máy hiện đại đạt chuẩn, và phát triển không gian thực hành mô phỏng giảng dạy phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục. Đồng thời, Khoa sẽ đề xuất các giải pháp nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường, nhằm đảm bảo điều kiện tối ưu cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục Tin học.

6) Mục tiêu 6: Tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm sau khi ra trường

Giải pháp:

a) Tư vấn học tập hiệu quả, hỗ trợ người học lập kế hoạch học tập, lựa chọn môn học và triển khai kế hoạch phù hợp để tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn với kết quả cao.

b) Nâng cao chất lượng đào tạo và dịch vụ hỗ trợ nhằm giúp người học hoàn thành chương trình đúng hạn và đạt chuẩn đầu ra.

c) Phát triển năng lực tiếng Anh và ứng dụng công nghệ thông tin cho người học, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

d) Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin thị trường lao động theo khu vực, ngành nghề để hỗ trợ giới thiệu việc làm phù hợp cho người học.

e) Thiết lập và duy trì mạng lưới kết nối cựu sinh viên nhằm thu thập thông tin, hỗ trợ giới thiệu việc làm và mở rộng cơ hội nghề nghiệp cho người học.

f) Đẩy mạnh liên kết với các trường học và tổ chức quốc tế để mở rộng chương trình thực tập, hợp tác đào tạo và tạo thêm cơ hội việc làm cho người học.

2.2. Lĩnh vực khoa học và công nghệ

2.2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển Khoa học kỹ thuật và công nghệ nhằm nâng cao vị thế và uy tín của Khoa Tin học, Trường Sư phạm trong hệ thống giáo dục đại học. Đến năm 2030, Khoa Tin học phấn đấu trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu về nghiên cứu và ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục số của trường. Đồng thời, Khoa sẽ xây dựng một số lĩnh vực nghiên cứu đạt trình độ so với khu vực.

2.2.2. Các mục tiêu cụ thể và giải pháp

1) Mục tiêu 1: Hoạt động khoa học công nghệ đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học

Giải pháp:

a) Tăng cường nhận thức của giảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt trong lĩnh vực chuyển đổi số.

b) Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên thông qua các khóa tập huấn, hội thảo và hoạt động trao đổi học thuật theo chuẩn quốc tế.

c) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên, khuyến khích sinh viên tham gia các đề tài nghiên cứu ứng dụng thực tiễn, kết nối chặt chẽ với giảng viên hướng dẫn.

d) Tổ chức và chủ trì các hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành về giáo dục số và công nghệ thông tin; đồng thời xây dựng cơ chế hỗ trợ giảng viên và sinh viên tham gia hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

2) Mục tiêu 2: Tăng số lượng công bố trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus bình quân 20%/năm

Giải pháp:

a) Xây dựng chính sách hỗ trợ hợp lý cho giảng viên và nhóm nghiên cứu trong việc công bố quốc tế thông qua xét chọn, giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với lĩnh vực tin học và giáo dục.

b) Nâng cao năng lực nghiên cứu và công bố quốc tế của giảng viên bằng cách tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo khoa học và trao đổi học thuật với các chuyên gia quốc tế có uy tín.

c) Tăng cường hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học trong và ngoài nước nhằm nâng cao số lượng và chất lượng công bố khoa học trên các tạp chí

ISI/Scopus, tập trung vào lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

d) Khuyến khích giảng viên thực hiện các dự án hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với đối tác quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục và cơ sở vật chất.

e) Rà soát và bổ sung trang thiết bị, phòng thí nghiệm, phần mềm hỗ trợ nghiên cứu, đồng thời quy hoạch cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu chuyên sâu, đảm bảo tính tự chủ và hiệu quả cho các nhóm nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin giáo dục.

3) Mục tiêu 3: Xây dựng và phát triển 3 - 5 nhóm nghiên cứu liên ngành khoa học kỹ thuật định hướng mục tiêu đến năm 2030 đạt trình độ và kết quả nghiên cứu tầm khu vực và quốc tế.

Giải pháp:

a) Thành lập các nhóm nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, giáo dục STEM, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu và ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến đổi mới giáo dục và ứng dụng công nghệ trong đào tạo giáo viên sư phạm.

b) Xây dựng chính sách hỗ trợ tài chính và ưu tiên xét duyệt đề tài, dự án cho các nhóm nghiên cứu có công bố khoa học quốc tế trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus, khuyến khích sản phẩm nghiên cứu phục vụ giảng dạy và phát triển học liệu số.

c) Tăng cường hợp tác với các nhà khoa học trong và ngoài nước để phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, tiếp cận các hướng nghiên cứu mới như trí tuệ nhân tạo, giáo dục thông minh và ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR/AR) trong giảng dạy.

2.3. Lĩnh vực tổ chức - nhân sự

2.3.1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý, xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, đạt chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của khoa trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

2.3.2. Các mục tiêu cụ thể và giải pháp

1) Mục tiêu 1: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý phù hợp với xu thế phát triển của quốc gia và quốc tế

Giải pháp:

a) Xây dựng các chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động rõ ràng, quy trình giải quyết công việc và nguyên tắc phối hợp giữa các bộ phận trong khoa. Đảm bảo sự đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả trong công tác điều hành và quản lý, từ đó tạo ra một môi trường làm việc năng động, sáng tạo và thúc đẩy sự phát triển của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ.

b) Xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Khoa Tin học theo hướng tinh gọn và linh hoạt, đảm bảo sự phù hợp với các yêu cầu của giáo dục đại học sư phạm và phát triển nghề nghiệp giáo viên. Mô hình cơ cấu này cần tối ưu hóa việc sử dụng nguồn nhân lực, tài nguyên và cơ sở vật chất, từ đó nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng đào tạo.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin và các hệ thống quản lý học tập (LMS), quản lý nghiên cứu, và điều hành công việc. Việc ứng dụng công nghệ sẽ giúp tối ưu hóa quy trình làm việc, tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển của khoa trong bối cảnh hội nhập và đổi mới giáo dục.

2) Mục tiêu 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia

Giải pháp:

a) Xây dựng quy chế tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên, đảm bảo đội ngũ này đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Quy chế cần tập trung vào việc nâng cao chuyên môn, kỹ năng giảng dạy và năng lực nghiên cứu của giảng viên, đồng thời thúc đẩy việc phát triển đội ngũ giảng viên có khả năng giảng dạy hiệu quả trong môi trường giáo dục sư phạm. Đến năm 2030, Khoa sẽ có đội ngũ cán bộ gồm 10 người, đạt trình độ học hàm, học vị phù hợp với chuyên môn, đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia về giáo dục đại học.

b) Định kỳ xây dựng và rà soát quy hoạch bổ nhiệm cán bộ quản lý, đảm bảo quy trình bổ nhiệm công khai, minh bạch và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao về năng lực và phẩm chất của cán bộ quản lý. Quy hoạch bổ nhiệm cán bộ cần tập trung vào việc phát triển đội ngũ quản lý có năng lực chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo và khả năng đáp ứng các yêu cầu phát triển của khoa trong bối cảnh hiện đại.

c) Xây dựng đề án đào tạo bồi dưỡng cán bộ, bao gồm các kế hoạch đào tạo ngắn hạn và dài hạn về lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ. Đề án cần đảm bảo rằng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp và tiêu chuẩn quốc gia.

d) Đẩy mạnh dân chủ trong công tác quản lý, thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên. Cần thực hiện các chế độ chính sách theo quy định, đồng thời chú trọng đến việc khen thưởng, ghi nhận đóng góp và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ để khuyến khích sáng tạo và nâng cao hiệu quả công việc.

e) Xây dựng chính sách tạo nguồn và thu hút nhân tài, đặc biệt là những chuyên gia có trình độ chuyên môn giỏi, để tuyển dụng vào công tác tại Khoa Tin học. Các chính sách này cần đảm bảo sự hấp dẫn đối với các ứng viên có năng lực, đồng thời tạo ra một môi trường làm việc hấp dẫn và khuyến khích sự phát triển nghề nghiệp của nhân tài.

2.4. Lĩnh vực đảm bảo chất lượng

2.4.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ theo chu trình PDCA, đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, đồng thời xây dựng và củng cố văn hóa chất lượng dựa trên các giá trị cốt lõi của Trường Sư phạm.

2.4.2. Các mục tiêu cụ thể và giải pháp

1) Mục tiêu 1: Nâng cao hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ theo chu trình PDCA

Giải pháp:

a) Xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy định về đảm bảo chất lượng nội bộ theo chu trình PDCA, tập trung vào chuẩn đầu ra, năng lực công nghệ thông tin, và kỹ năng sư phạm cho sinh viên.

b) Rà soát và cập nhật định kỳ kế hoạch đảm bảo chất lượng, xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm định chương trình đào tạo, kết quả học tập, năng lực số hóa của sinh viên và mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

c) Cập nhật và điều chỉnh chương trình đào tạo giáo viên tin học để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục, dựa trên ý kiến đóng góp từ sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên và nhà tuyển dụng.

d) Bồi dưỡng và phát triển năng lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên về công nghệ giảng dạy hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp sư phạm tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

e) Tăng cường giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện chuẩn đầu ra và các tiêu chí kiểm định chất lượng, đồng thời hoàn thiện hệ thống báo cáo và minh chứng phục vụ kiểm định theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

2) Mục tiêu 2: Tăng cường công tác kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế

Giải pháp:

a) Thực hiện định kỳ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tin học theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Xây dựng hồ sơ đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của Mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN-QA). Đến năm 2030, phần đầu chương trình đào tạo của khoa được kiểm định theo chuẩn quốc tế.

c) Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, hỗ trợ và hướng dẫn giảng viên trong khoa thực hiện cải tiến chương trình đào tạo, nội dung giảng dạy và chuẩn đầu ra để đáp ứng các yêu cầu kiểm định chất lượng.

d) Tăng cường tổ chức các hội thảo, tập huấn về kiểm định chất lượng giáo dục cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao nhận thức và năng lực thực hiện công tác kiểm định theo chuẩn quốc gia và quốc tế.

3) Mục tiêu 3: Xây dựng văn hóa chất lượng dựa trên giá trị cốt lõi của Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Giải pháp:

a) Khảo sát ý kiến định kỳ từ sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên và nhà tuyển dụng trong lĩnh vực giáo dục tin học nhằm thu thập và xử lý thông tin phản hồi, phục vụ cải tiến chương trình đào tạo, nội dung giảng dạy và công tác kiểm định chất lượng.

b) Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý thông tin hiện đại, số hóa các quy trình và văn bản liên quan đến đảm bảo chất lượng trong đào tạo tin học để tạo thuận lợi cho việc lưu trữ, truy xuất dữ liệu và hỗ trợ công tác kiểm định chất lượng một cách minh bạch, chính xác.

c) Phát động phong trào xây dựng văn hóa chất lượng gắn với đặc thù đào tạo giáo viên tin học bằng cách tổ chức hội thảo, tọa đàm chuyên đề về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục tin học.

d) Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý chất lượng cho giảng viên và cán bộ quản lý của khoa nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực sư phạm và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục.

e) Tăng cường xây dựng và phổ biến các kênh truyền thông nội bộ về chất lượng đào tạo của khoa Tin học, công khai minh bạch các tiêu chuẩn chất lượng, kết quả đánh giá và kế hoạch cải tiến để củng cố niềm tin từ sinh viên và xã hội.

2.5. Lĩnh vực hợp tác quốc tế

2.5.1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục tin học, hướng đến chuẩn mực hiện đại, tiệm cận các chương trình đào tạo tiên tiến trong khu vực ASEAN và quốc tế. Qua đó, tạo điều kiện phát triển đội ngũ giảng viên và sinh viên có năng lực chuyên môn cao, kỹ năng sư phạm hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số trong nước cũng như tại các quốc gia trong khu vực.

2.5.2. Các mục tiêu cụ thể và giải pháp

1) Mục tiêu 1: Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên tin học theo hướng hiện đại

Giải pháp:

a) Phát triển hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, giáo dục tin học và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế để cập nhật các phương pháp giảng dạy tiên tiến và công nghệ mới, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục STEM cho giáo viên tin học.

b) Thực hiện các chương trình trao đổi cán bộ, giảng viên và sinh viên với các trường đại học và viện nghiên cứu quốc tế, đặc biệt tại các quốc gia có nền giáo dục công nghệ thông tin phát triển, nhằm học hỏi các phương pháp giảng

dạy hiện đại, nghiên cứu về các xu hướng mới trong giáo dục số và phát triển phần mềm giáo dục.

c) Triển khai các chương trình liên kết đào tạo quốc tế về giáo dục tin học, xây dựng các khóa học tiếng Anh cho giảng viên và sinh viên, cung cấp các chứng chỉ quốc tế về lập trình, giáo dục điện tử và các công nghệ giảng dạy trực tuyến để nâng cao năng lực giảng dạy.

d) Tham gia các tổ chức giáo dục, khoa học và hội nghề nghiệp quốc tế nhằm mở rộng mạng lưới hợp tác trong lĩnh vực giáo dục tin học, chia sẻ nghiên cứu và tài liệu giảng dạy, đồng thời tham gia vào các chương trình phát triển giáo dục chất lượng cao trong khu vực và quốc tế.

e) Khen thưởng và vinh danh các cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên có thành tích xuất sắc trong hợp tác quốc tế, đặc biệt là những người đã tham gia các dự án hợp tác đào tạo quốc tế hoặc đóng góp vào các nghiên cứu giáo dục tin học ứng dụng.

f) Xây dựng và triển khai các dự án quốc tế được tài trợ nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, phát triển các nền tảng học trực tuyến và phần mềm giảng dạy tin học cho giáo viên sư phạm.

g) Tổ chức các khóa đào tạo và bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn, phương pháp giảng dạy tin học hiện đại và giáo dục số, để giảng viên có thể áp dụng các công nghệ mới vào việc giảng dạy, từ đó giúp sinh viên trở thành những giáo viên tin học chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2) Mục tiêu 2: Đẩy mạnh hoạt động đào tạo lưu học sinh

Giải pháp:

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch quảng bá tuyển sinh quốc tế tập trung vào các chương trình đào tạo giáo viên tin học, phù hợp với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của các nước trong khu vực và quốc tế.

b) Thiết kế và tổ chức chương trình đào tạo dành cho lưu học sinh với nội dung phù hợp, bao gồm các khóa học về giảng dạy tin học, ứng dụng công nghệ trong giáo dục và phát triển phần mềm giáo dục.

c) Đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ lưu học sinh như tổ chức các lớp bồi dưỡng tiếng Việt, tăng cường hỗ trợ học thuật, cung cấp tài liệu học tập song

ngữ và mở rộng các hoạt động giao lưu văn hóa giúp lưu học sinh hòa nhập với môi trường học tập.

d) Xây dựng và phát triển mạng lưới cựu lưu học sinh quốc tế để kết nối, hỗ trợ học thuật và chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy tin học, đồng thời mở rộng cơ hội hợp tác về đào tạo và nghiên cứu.

e) Tổ chức các hội thảo và tọa đàm dành cho lưu học sinh nhằm trao đổi kinh nghiệm học tập, chia sẻ kiến thức về giáo dục công nghệ thông tin và phát triển kỹ năng giảng dạy hiện đại.

f) Phát triển các chương trình đào tạo liên thông và đào tạo từ xa bằng công nghệ giáo dục trực tuyến để tạo điều kiện cho lưu học sinh tiếp cận chương trình đào tạo giáo viên tin học chất lượng cao mà không bị giới hạn bởi vị trí địa lý.

g) Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế và đại sứ quán để xây dựng các chương trình học bổng và hỗ trợ tài chính cho lưu học sinh ngành giáo dục tin học.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT KẾT QUẢ

3.1. Tổ chức thực hiện

Ban lãnh đạo khoa chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hành động chi tiết, bao gồm việc mô tả rõ ràng các nhiệm vụ cụ thể, các bước thực hiện, và yêu cầu về nguồn lực cần thiết. Đồng thời, ban lãnh đạo cũng cam kết đảm bảo sự hỗ trợ cần thiết và tổ chức triển khai các hoạt động một cách hiệu quả, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển chung của Trường, nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra.

3.2. Tổ chức giám sát và đánh giá kết quả

Trưởng khoa có trách nhiệm phân công cụ thể các thành viên trong Ban lãnh đạo đảm nhận việc giám sát và theo dõi quá trình triển khai Kế hoạch chiến lược, dựa trên chức năng, nhiệm vụ và thế mạnh của từng cá nhân. Sự phân công này nhằm đảm bảo rằng từng nhiệm vụ trong kế hoạch được thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao nhất và phù hợp với các mục tiêu đã đề ra. Hàng năm, Khoa tổ chức các buổi sơ kết để đánh giá toàn diện việc thực hiện Kế hoạch chiến lược, xác định những kết quả đã đạt được, các khó khăn cần khắc

phục, cũng như đề xuất các điều chỉnh cần thiết để tối ưu hóa việc triển khai trong các năm tiếp theo.